TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 73/2018/QĐST- HNGĐ	*Ba Đồn, ngày 28 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 118/2018/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: anh Nguyễn Như Y, sinh năm 1973

Nơi cư trú: thôn Thượng Thuỷ, xã Quảng Thuỷ, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình

Bị đơn: chị Hoàng Thị H, sinh năm 1980

Nơi cư trú: thôn T, xã T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Nguyễn Như Y và chị Hoàng Thị H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên đương sự thống nhất quá trình chung sống có 01 con chung, tên là Nguyễn Như H, sinh ngày 08/6/2003. Hai bên thoả thuận giao con chung cho chị HoàngThị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Y cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), kể từ tháng 10/2018 cho đến khi con đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi sống bản thân.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ qua lại thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên đương sự thống nhất tự thoả thuận giải quyết.

- Về án phí: Anh Y và chị H mỗi người phải nộp 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn. Nhưng hai bên đương sự thoả thuận anh Y nộp thay chị H 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí.Vì vậy, hai bên thoả thuận anh Y nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn và nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã B (theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002122 ngày 28 tháng 8 năm 2018). Anh Y đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã B;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà